

Vấn đề hội nhập quốc tế qua lịch sử phê bình *Truyện Kiều*

Trần Nho Thìn*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 18/11/2019; ngày chuyển phản biện 25/11/2019; ngày nhận phản biện 30/1/2020; ngày chấp nhận đăng 27/2/2020

Tóm tắt:

Lịch sử nghiên cứu, phê bình *Truyện Kiều* từ đầu thế kỷ XX, khi người Việt Nam tích cực hội nhập quốc tế cho đến nay cho thấy nhiều vấn đề quan trọng và thú vị xét cả về lý luận và phương pháp nghiên cứu. Nghiên cứu *Truyện Kiều* ở Việt Nam hơn một trăm năm qua diễn ra đồng hành cùng các lĩnh vực xã hội khác nhau, phát triển dưới ảnh hưởng, tác động khác nhau của các lý thuyết văn học. Bài viết tập trung giới thiệu tổng quan các lý thuyết này theo chiều dài lịch sử lý luận phê bình *Truyện Kiều* trong suốt hơn một thế kỷ qua.

Từ khóa: hội nhập quốc tế, nghiên cứu và phê bình, *Truyện Kiều*.

Chỉ số phân loại: 5.10

Đặt vấn đề

Truyện Kiều - một kiệt tác của văn học trung đại Việt Nam - đã và đang đặt ra rất nhiều vấn đề khác nhau cho giới nghiên cứu, phê bình mà một bài viết nhỏ không thể bao quát đầy đủ. Với bài viết này, tác giả chỉ hạn chế trong lịch sử nghiên cứu, phê bình nhân vật nữ chính của tác phẩm - Thúy Kiều để chỉ ra một vài phương diện của hội nhập quốc tế trong nghiên cứu, phê bình văn học trung đại, và *Truyện Kiều* nói riêng, giống như một nghiên cứu trường hợp (case study).

Những tranh luận của hậu thế về Thúy Kiều

Khi sáng tác *Truyện Kiều*, chắc Nguyễn Du không ngờ hậu thế lại tranh luận gay gắt đến vậy về các nhân vật của ông, đặc biệt đối với nhân vật Thúy Kiều. Điều gì đã xảy ra vậy?

Tiếng nói vào loại sớm nhất “phản biện” nhân vật Thúy Kiều có thể tìm thấy trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ (1777-1858), người đồng hương Nghi Xuân của Nguyễn Du, kém Nguyễn Du 12 tuổi. Trong bài hát nói *Vịnh Thúy Kiều*, Nguyễn Công Trứ cực lực lên án Thúy Kiều “tà dâm” và cho rằng chính vì tà dâm nên phải nhận số kiếp “đoạn trường”. “Dâm” đối lập với “trinh”. Nguyễn Công Trứ công khai đối lập với Nguyễn Du, người đã để cho Kim Trọng nói những lời nhiệt thành bênh vực Thúy Kiều:

Xưa nay trong đạo đàn bà

Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường

Có khi biến có khi thường

Có quyền nào phải một đường chấp kinh

Như nàng lấy hiếu làm trinh

Bụi nào cho đục được mình ấy vay

Trời còn để có hôm nay

Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời

Hoa tàn mà lại thêm tươi

Trắng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.

Nhưng ngay trong thế kỷ XIX, cũng đã có không ít văn nhân đồng cảm với thân phận Thúy Kiều. Năm 1820, Mộng Liên Đường chủ nhân viết: “Ta lấy một thiên mực nhạt, xa viếng nàng Kiều, tuy lời văn quê kệch, không đủ sánh với bức giao thiên, song đủ tỏ rằng cái nợ sâu của hai chữ tài tình, tuy đã khác đời mà chung một dạ. May được nói ở đẳng sau quyền “tân thanh” của Tố Như tử, cùng làm một khúc “đoạn trường” để than khóc người xưa” [1]. Chu Mạnh Trinh (1862-1905) lên tiếng: *Ta cũng nòi tình/Thương người đồng điệu*. Đặc biệt, phải ghi nhận sự kiện vua Minh Mạng - đại diện cho triều Nguyễn, một triều đại phục hồi Nho giáo khá triệt để - đã đánh giá cao chi tiết Thúy Kiều tự tử nhưng không chết ở lầu xanh của Tú Bà (*Dùng dao nhọn sát thân/ Lòng trinh nữ giữ mình tiết lớn*), hay việc nàng khuyên Từ Hải đầu hàng (*Khuyên áo gấm qui thuận, bậc trượng phu vì nước lòng ngay*). Ngay đối với những sự việc tiếp khách ở thanh lâu vốn được các nhà nho dùng làm căn cứ để lên án nàng thì vua Minh Mạng lại bênh vực (*Mười lăm năm bước*

*Email: thintnkv236@gmail.com

The issue of international integration through The Tale of Kieu's criticism history

Nho Thin Tran*

University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University, Hanoi

Received 18 November 2019; accepted 27 February 2020

Abstract:

The history of research and criticism of the Tale of Kieu from the beginning of the twentieth century, when the Vietnamese actively participated in international integration, shows many important and interesting issues in terms of both theory and research methods. Studying the Tale of Kieu in Vietnam over the last hundred years has been accompanied by different social fields, developed under the influence and different impacts of literary theories. The paper focused on an overview of these theories according to the critical theory history of the Tale of Kieu in more than a century.

Keywords: international integration, researchers and critics, the Tale of Kieu.

Classification number: 5.10

lại ong qua, không từng để ý/Nghìn muôn dặm mưa dòn gió dập, vẫn giữ vững lòng) [2].

Sang thế kỷ XX, những tiếng nói công kích và bênh vực Thúy Kiều vẫn tiếp tục xuất hiện. Tân Đà làm thơ vịnh các nhân vật trong *Truyện Kiều* đã có những câu khá gay gắt với nữ nhân vật chính của tác phẩm, như *Bốn bề anh hùng còn đại gái/Thập thành con đĩ mắc mưu gian*. Một số nhà nho cũng gọi thẳng Thúy Kiều là “đĩ đứng đầu”, “phương trắng gió”... Người đọc vẫn nhớ đến việc nhà thơ Lưu Trọng Lư đã “chiều tuyệt” cho Thúy Kiều trước những lời phê phán gay gắt của Huỳnh Thúc Kháng: “Vị như Kiều có hư hốt thật, mà Kim Trọng còn có lòng đại xá thay, thì anh và tôi là kẻ bàng quan sao lại lấy làm điều? Ví như Kiều là gái lang chạ thật, mà người tình nhân là Kim Trọng còn không ghen thay, thì mắc mớ chi anh và tôi lại đi ghen hộ cho chàng... Và nếu như ở đời cũng cần có lúc phải ghét, phải khinh để mà sống, thì Vương Thúy Kiều, tôi dám quyết là hạng người mà ta không nên khinh nên ghét hơn hết” [1].

Trên đây là những tranh luận chủ yếu liên quan đến đánh giá đạo đức của nhân vật. Trong thế kỷ XX, còn có những ý kiến trái chiều về đặc điểm giai cấp của nhân vật. Trường hợp đánh giá Hoạn Thư cho một ví dụ sinh động về phương

diện này. Các ý kiến trái chiều dẫn ở trên phản ánh các cách đọc khác nhau, từ những điểm nhìn khác nhau của các kiểu người đọc, theo cách đọc truyền thống. Chưa có vấn đề về việc vận dụng các phương pháp hay lý luận văn học phương Tây để đọc *Truyện Kiều*. Trong những lời của các trí thức Tây học như Lưu Trọng Lư bênh vực Thúy Kiều trước sự công kích dữ dội của một số nhà nho hoặc Phạm Quỳnh đề cao *Truyện Kiều*, chúng ta nhận thấy thấp thoáng bóng dáng của văn học phương Tây đã đến mảnh đất Việt Nam, song vẫn chưa thấy ý thức tiếp nhận lý luận văn học từ thế giới đó¹.

Vận dụng các lý thuyết văn học để phân tích *Truyện Kiều* và đánh giá, lý giải nhân vật

Phê bình văn học thế kỷ XX chịu ảnh hưởng của các lý thuyết đến từ châu Âu (trong đó có Liên Xô) và phương Tây. Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam diễn ra trong cả lĩnh vực sáng tác và nghiên cứu, phê bình. Kiệt tác *Truyện Kiều*, hoàn toàn không ngẫu nhiên, được nhiều nhà nghiên cứu chọn như một “thao trường” để thao diễn các lý luận văn học khác nhau, và không hèn mà nên, hầu hết các lý thuyết phương Tây ấy đều “chạm” đến vấn đề về nguồn gốc mâu thuẫn của các ý kiến trái chiều về nhân vật trong *Truyện Kiều*.

Lý thuyết phân tích tâm lý

Năm 1942, Nguyễn Bách Khoa² cho xuất bản cuốn *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, trong đó lý luận phân tích tâm lý psychology (thường được giới nghiên cứu dịch là *phân tâm học*) được vận dụng để cắt nghĩa tác phẩm. Các khái niệm của khoa phân tích tâm lý như hữu thức, tiềm thức xuất hiện trong cuốn sách với tính chất của những khái niệm công cụ giúp tìm hiểu *Truyện Kiều*. Theo lý thuyết phân tích tâm lý mà Nguyễn Bách Khoa tìm hiểu, phần hữu thức là phần nổi trên bề mặt, còn tiềm thức là phần chìm của tâm lý con người. Các dự định, kế hoạch hành động của con người mang tính chất hữu thức; nhưng khi thực thi kế hoạch đó, có thể có một sức mạnh vô hình nào đó (tiềm thức) đã thúc đẩy con người hành động trái ngược lại với dự định, kế hoạch đã vạch ra. Nguyễn Bách Khoa dựa vào căn cứ này để triển khai phê bình *Truyện Kiều*.

Xét từ góc độ hữu thức, theo Nguyễn Bách Khoa, Nguyễn Du thường phải dựa theo các chuẩn mực của đạo

¹Lưu Trọng Lư có nhắc đến Nỗi buồn của chàng Werther (của nhà thơ Goethe) và Romeo Juliet của W. Shakespeare (nhà văn Anh) khi tranh luận về ảnh hưởng của *Truyện Kiều* đối với thanh niên Việt Nam; Phạm Quỳnh mượn ý của văn hào Pháp Anatole France trong truyện ngắn *Buổi học cuối cùng* để nói về vai trò của ngôn ngữ đối với một dân tộc (*Truyện Kiều* còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn).

²Là bút danh của Trương Tửu.

đức Nho giáo khi xây dựng nhân vật (ông phải tính đến áp lực của môi trường văn hóa, xã hội - Trần Nho Thìn). Và do đó, đứng trên quan điểm phân tích tâm lý hiện đại, Nguyễn Bách Khoa nhận thấy, Nguyễn Du thường xây dựng nhân vật một cách gò ép để thỏa mãn đòi hỏi của giáo dục đạo đức phong kiến, tức Nguyễn Du né tránh sự thực tâm lý của nhân vật Thúy Kiều nhằm tô đậm ý định giáo huấn luân lý. “Suốt trong cuộc đời Kiều, ở cảnh ngộ nào, Nguyễn Du cũng cố gán cho nàng cái lương tâm giả trá kia, chỉ cốt để thiên hạ khen nàng là hiếu nghĩa trung trinh. Ở thời kỳ quốc gia thống nhất, thiên hạ cần có những tấm gương đạo đức ấy để răn dạy nhau, để đức khuôn nhau vào cái mẫu người hiền lành biết ngoan ngoãn phục tùng trật tự luân lý của một xã hội đang thêm yên ổn, vững chãi” [3].

Nhưng về mặt tiềm thức, theo Nguyễn Bách Khoa, Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* là để thực hiện mình trong các vai trò: “Bao nhiêu năng lực tiềm phục đều được phát triển, được sinh hoạt nhờ công cuộc sáng tạo. Bời lẽ này mà văn phẩm nào từ xưa đến nay cũng là phản ánh của toàn thể cá tính, toàn thể ước vọng, toàn thể năng lực nhà văn đã sáng tác ra nó. Ở tất cả những nhân vật trong truyện, ở tất cả các cảnh ngộ trong truyện, người đọc đều có thể nhận thấy được một khía cạnh con người của nhà văn, và hội cả lại thì thấy cả nhà văn” [3]. Khi đó, nhân vật được sáng tạo mang logic hiện thực, sinh động.

Nhiều nhà nghiên cứu đã phê phán cách lý giải của Nguyễn Bách Khoa khi ông suy diễn quá xa, thiếu căn cứ về tâm lý sáng tác của Nguyễn Du và tâm lý các nhân vật trong *Truyện Kiều* (ví dụ, ông xem Nguyễn Du đại diện cho một đẳng cấp ốm, Thúy Kiều mắc bệnh ủy hoàng...). Ở đây, chúng tôi không đi sâu vào những bất cập của sự vận dụng phân tích tâm lý mà Nguyễn Bách Khoa đã triển khai trong cuốn *Nguyễn Du và Truyện Kiều* mà chỉ nhấn mạnh đến triển vọng của cách tiếp cận phân tích tâm lý đến từ lý luận phương Tây trong việc giải thích tính chất đường như mâu thuẫn của *Truyện Kiều* - điều đã dẫn đến mâu thuẫn trong các cách đọc, bình luận mâu thuẫn nhau. Nếu triển khai một cách hợp lý hơn, chúng ta sẽ thấy cái hữu thức sẽ đưa đến sự tán thưởng, ca ngợi các nhân vật của người đọc theo quan điểm Nho giáo chính thống, còn cái vô thức sáng tạo vượt ra khỏi chuẩn mực đạo đức Nho giáo lại khiến cho nhiều nhà đạo đức Nho giáo bất bình nhưng nhận được sự tán thưởng của người đọc đứng trên lập trường chủ nghĩa nhân đạo.

Lý thuyết điển hình hóa từ Liên Xô

Những năm 1960 đến những năm 1970 chứng kiến ảnh hưởng khá sâu đậm của lý luận văn học Nga - Xô Viết đối với lý luận văn học ở miền Bắc. Các nhà nghiên cứu, phê bình thời kỳ này tích cực vận dụng lý luận điển hình hóa của Liên Xô để đánh giá *Truyện Kiều*. Nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc viết: “Thực sự trong *Truyện Kiều*, những nhân

vật chính diện như Từ Hải và Kim Trọng, được xây dựng theo lối lý tưởng hóa; những nhân vật phản diện như Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến, đặc biệt là cặp vợ chồng Hoạn Thư - Thúc Sinh, trên căn bản được xây dựng theo lối điển hình hóa của chủ nghĩa hiện thực. Còn trường hợp nhân vật Thúy Kiều, một nhân vật chính diện trung tâm của tác phẩm, một nhân vật chứa đựng lý tưởng chủ quan của nhà thơ, đồng thời chứa đựng những vấn đề xã hội của tác phẩm thì phương thức điển hình hóa của nó không thuộc một trong hai loại trên, mà có tính chất quá độ, biện chứng trong quá trình biến chuyển từ lối điển hình hóa truyền thống theo lý tưởng hóa đến lối điển hình hóa của chủ nghĩa hiện thực” [4].

Lý thuyết điển hình hóa của Liên Xô trước đây chú ý những nét tiêu biểu cho một kiểu loại trong nhân vật văn học. “Việc sáng tạo các cá nhân điển hình - một quá trình sáng tạo phức tạp thường được gọi là điển hình hóa. Trong thực tế, cá nhân luôn mang trong mình những nét “không điển hình”, ngẫu nhiên. Đồng thời trong tác phẩm nghệ thuật hiện thực, những cá nhân điển hình được sáng tạo mà mỗi biểu hiện quan trọng của chúng mang “tính quy luật” độc đáo, với khả năng cao bắt nguồn từ những hoàn cảnh độc đáo. Điển hình hóa thường được hiểu như là sự thống nhất sáng tạo, sự tổng hợp trong một hình tượng người những nét tiêu biểu mà nhà nghệ sĩ bắt gặp ở những con người hiện thực khác nhau” [5]. Lý thuyết điển hình hóa tuy đề cập đến các kiểu loại người, song loại người thuộc về một giai cấp xác định vẫn được chú ý hơn cả. Một điểm quan trọng của lý luận điển hình hóa là quan tâm đến mối tương quan giữa hoàn cảnh, môi trường và tính cách nhân vật. Vì thế, Nguyễn Lộc cũng như nhiều nhà nghiên cứu khác nói đến bản chất giai cấp: đối với những nhân vật lý tưởng hóa, bản chất giai cấp không rõ nét, còn với các nhân vật hiện thực, bản chất giai cấp là rõ nét. Cái ghen của Hoạn Thư điển hình cho cái ghen của phụ nữ quý tộc. Phân tích nhân vật Thúy Kiều, các nhà nghiên cứu, phê bình văn học theo lý luận điển hình hóa thường đi tìm bản chất giai cấp. Nhưng theo Nguyễn Lộc, “Nguyễn Du không nhằm xây dựng Thúy Kiều thành điển hình cho một tầng lớp hay một giai cấp nào, mà Thúy Kiều có tính cách tượng trưng cho tất cả những gì là tinh túy, tinh hoa của con người theo quan niệm của nhà thơ” [4]. Điểm đáng chú ý theo Nguyễn Lộc là Thúy Kiều càng đi sâu vào cuộc sống, chịu sự tác động của cuộc sống, tính chất lý tưởng hóa của nhân vật bị phá vỡ để dần dần chuyển sang quỹ đạo của điển hình hóa theo lối hiện thực chủ nghĩa. Vì nhân vật chịu tác động của hoàn cảnh nên nó phát triển theo logic khách quan chứ không tùy thuộc ý muốn chủ quan của tác giả. “Nguyễn Du không chạy theo lý tưởng mà bỏ quên hiện thực. Tình thế buộc Thúy Kiều phải làm đi, tiếp khách. Nguyễn Du có thể bộc lộ nỗi căm phẫn chua xót của mình trước cảnh ngộ ấy chứ không thể can

thiếp vào cảnh ngộ ấy” [4]. Truyện nôm nói chung không chấp nhận tác động của hoàn cảnh đến hiện thực thân phận làm đi của Thúy Kiều. Cách giải thích của nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc cho thấy lý do vì sao các nhà nho có những cách tiếp nhận mẫu thuẫn nhau đối với nhân vật Thúy Kiều. Người ta phê phán Thúy Kiều vì nhân vật này đã hành động theo logic của cuộc sống hiện thực đòi hỏi chứ không theo mong muốn chủ quan của nhà nho về một mẫu người lý tưởng. Hướng giải thích *Truyện Kiều* theo điển hình hóa cho thấy, chừng nào nhân vật được xây dựng theo mẫu lý tưởng thì sẽ được người đọc theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo tán thưởng, còn chừng nào nhân vật xuất hiện theo logic của cuộc sống hiện thực khách quan, khi đó, người đọc trên lập trường nhân đạo, nhân bản chủ nghĩa sẽ ca ngợi.

Lý thuyết tự sự học

Vận dụng lý thuyết tự sự học, nhà nghiên cứu Phan Ngọc đã tìm cách giải thích nhân vật trong *Truyện Kiều* theo một hướng khác, từ góc nhìn của kiểu kể chuyện mới mà Nguyễn Du đã thực hiện. Theo ông, các nhân vật *Truyện Kiều* được kể và tả theo một kiểu nghệ thuật tự sự mới, chính nghệ thuật kể chuyện mới của Nguyễn Du đã xây dựng họ thành những “con người cô độc”. Phan Ngọc nhận xét: “Họ thuộc một phạm trù nhân vật mới mà tiêu thuyết truyền thống không hề biết đến, bởi vì con người trong văn học cũ là con người của một cương vị xã hội và sống trong một tập thể: một bề tôi, một hòa thượng, một người dân công xã. Con người trong *Truyện Kiều* cô đơn ngay cả khi họ đối diện với người khác. Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Thúc Sinh, Hoạn Thư đều có một điểm giống nhau, không có ở các nhân vật trong tiểu thuyết cũ. Họ đều sống với nội tâm của mình, cho nên khi giao tiếp với mọi người nhiều khi họ vẫn tự tách mình ra, theo đuổi những ý nghĩ riêng mà người khác không chấp nhận được. Họ là những con người của dục vọng, dục vọng hưởng thụ cuộc sống như ở Thúc Sinh, dục vọng quyền lực như ở Hoạn Thư, dục vọng biểu lộ khí phách anh hùng như ở Từ Hải, dục vọng gặp người mơ ước như ở Kim Trọng, dục vọng khẳng định giá trị của mình như ở Thúy Kiều. Cho nên đề cho cuộc sống bình thường có thể tiếp tục, nhiều khi họ phải nín nhịn, tránh né, đóng kịch. Mỗi người như thế vừa là họ, vừa không phải là họ. Họ chỉ là họ trong cái hoàn cảnh họ tự thực hiện được mình. Còn ngoài ra, tính cách của họ vẫn là một sự chấp nối gượng ép giữa sự thích nghi bắt buộc với thực tế và đời sống riêng tư của nội tâm” [6].

Con người cô độc đồng thời thoát khỏi kiểu “con người nhất phiến”, và từ đây, con người tự tách mình ra làm hai, phân thân. “Kết quả là con người ở đây vừa biến đổi đa dạng, khó nắm bắt, nằm ngoài suy luận của ta, nhưng lại vừa là thống nhất hữu cơ, kỳ ảo, song vẫn là hiện thực” [6].

Cách phân tích nhân vật *Truyện Kiều* từ góc nhìn của

nghệ thuật kể chuyện lại góp phần giải thích các ý kiến mâu thuẫn, đa chiều của giới nghiên cứu trong đánh giá nhân vật của tác phẩm, kể cả nhân vật Thúy Kiều. Suy luận theo hướng tiếp cận hình thức của Phan Ngọc, chính nghệ thuật kể chuyện đã tạo nên đặc điểm con người phân thân ở các nhân vật *Truyện Kiều*, và đến lượt mình, tính chất phân thân khiến cho nhân vật đa diện, phức tạp và làm cho người đọc phân hóa ý kiến.

Tiếp cận thi pháp học

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sử đã thành công và khá nhuần nhuyễn đưa thi pháp của giới nghiên cứu Xô Viết ứng dụng vào nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam. Ông đã trình làng ấn tượng hai công trình *Thi pháp thơ Tố Hữu* và *Thi pháp Truyện Kiều*. Đối với nhân vật trong *Truyện Kiều*, ông đề nghị tiếp cận từ góc độ quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Du về con người: “*Truyện Kiều* không chỉ có chữ *tài* chữ *tâm* mà còn có chữ *thân*”. Điểm mới này của hướng tiếp cận thi pháp đối với nhân vật *Truyện Kiều* sẽ giúp chúng ta lý giải các ý kiến có tính xung đột nhau về nhân vật *Truyện Kiều*. Trần Đình Sử viết: “*Tâm* là phần “hình nhi thượng”, là đời sống tinh thần, là lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý. *Thân* là “hình nhi hạ”, là cái phần vật chất duy nhất của con người, là phần hữu hạn, bé nhỏ dễ hư nát và đau đớn nhất của bất cứ ai. *Thân* cũng là phần của vô thức, của bản năng con người. *Thân* là phần riêng tư nhất mà người ta có thể liêu, có thể giết, có thể cho. *Thân* là phần quý giá nhất, có *thân* mới có người, có vui sướng, có phúc phận... Ý thức về *thân* chính là ý thức về cái phần cá nhân riêng tư nhất, thực tại nhất của con người” [7]. Cách tiếp cận *Truyện Kiều* này đặt *tâm* ngang hàng với phần hữu thức và *thân* ngang hàng với phần vô thức, tiềm thức của phân tích tâm lý, lại cấp cho chúng ta một điểm nhìn mới đối với sự đa diện, phong phú, phức tạp của con người trong *Truyện Kiều* - điều dẫn đến những xung đột giữa các ý kiến đọc và hiểu nhân vật *Truyện Kiều*.

Trần Đình Sử cũng phân tích thi pháp kể chuyện của Nguyễn Du: “Điều sáng tạo mới mẻ của Nguyễn Du là biến nhân vật chính từ con người *đạo lý* thành con người *tâm lý*... nhưng do sự ràng buộc của ý thức phong kiến còn nặng nề, ý thức cá nhân mới chỉ được biểu hiện ở khía cạnh “xót thân, đau lòng”. Yếu tố đạo lý, nghĩa lý vẫn còn nguyên, nhưng trọng tâm đã chuyển sang mặt tâm lý: Nguyễn Du muốn cho thấy con người đạo lý ấy đã khổ đau như thế nào. Chính điều này đã làm Nguyễn Du *đổi thay điểm nhìn trần thuật*: không phải kể chuyện từ bên ngoài, mà kể theo cái nhìn của nhân vật, từ tâm trạng nhân vật mà nhìn ra” [7]. Con người đạo lý được những người như Minh Mạng ca ngợi song cũng vẫn có những khiếm khuyết khiến nhiều nhà nho như Tản Đà, Huỳnh Thúc Kháng lên án. Con người tâm lý bộc lộ chân thực chiều sâu nội tâm khiến nhiều nhà nho chia sẻ, đồng cảm, tán thành.

Tiếp cận từ lý thuyết giải cấu trúc

Chủ nghĩa cấu trúc (structuralism) vốn hình thành từ ngôn ngữ học cấu trúc, nhìn thế giới phân đôi theo nguyên lý nhị nguyên luận, ví dụ các cặp phạm trù nội dung/hình thức, bộ phận/toàn thể, cái biểu đạt/cái được biểu đạt, thiện/ác... theo đó, thường có một mặt giữ địa vị áp đảo với mặt kia: ví dụ, nội dung quyết định hình thức, thiện thắng ác... Nhiệm vụ của giải cấu trúc (deconstruction) là phân tích cấu trúc đó, chỉ ra sự cân bằng giữa hai thành tố đối lập, là phân tích tính chính thể của đối tượng vốn bị phân đôi đó. Trong nội dung có hàm chứa hình thức, trong hình thức có tính nội dung, trong cái thiện có thể có ác (xấu), trong cái ác có thể có hạt giống thiện.

Quan niệm truyền thống Việt Nam về con người thể hiện trong truyện cổ tích và nhiều truyện thơ Nôm thường dựa trên sự phân tuyến nhân vật thành hai loại đối lập: thiện/ác, chính/tà, đó là biểu hiện dễ nhận thấy của tư duy cấu trúc. Hai loại nhân vật này đối kháng và loại trừ nhau. Sự đối kháng giữa chúng được bảo đảm bằng hệ thống thi pháp miêu tả nghiêm ngặt. Ví dụ, về ngoại hình, nhân vật chính diện thường đẹp (về đẹp này cũng có khi ẩn kín và chỉ bộc lộ khi cần thiết như chàng Sọ Dừa trong truyện cùng tên), trong khi đó, nhân vật phản diện thường có ngoại hình xấu. Về tâm lý, đạo đức, nhân vật chính diện tốt đẹp hơn nhân vật phản diện.

Mặc dù những nhà văn lớn có thể không hề biết thế nào là cấu trúc hay giải cấu trúc, song sáng tác của họ đều thể hiện tinh thần giải cấu trúc mà nhà nghiên cứu, phê bình phải nhìn thấy. Nam Cao nhìn thấy ở những con người bị xã hội ném ra bên lề như Chí Phèo, Thị Nở những hạt giống làm người lương thiện. Và ông không triệt để kỳ thị Bá Kiến như một số người đọc hiện đại vẫn nghĩ: ông lưu ý chính Bá Kiến đã cấp cho Chí Phèo mảnh vườn, nhờ đó mà Chí có chỗ sinh sống; dù ngôi nhà của Chí chắc chỉ như túp lều... song chắc chắn nhờ đó mà Chí Phèo khác hẳn Thạch Sanh thuở nào ngày đi kiếm củi, đêm về ngủ tại miếu sơn thần.

Nguyễn Du là một nhà văn lớn, *Truyện Kiều* của ông mang tinh thần giải cấu trúc mỹ học Nho giáo truyền thống khá mạnh mẽ. Thúy Kiều không phải là bậc thánh, người con gái này thông minh, sắc sảo, tài hoa nhưng cũng có lúc bị mắc lừa; cô có lúc cầm dao tự tử để bảo toàn phẩm tiết song khi không chết thì sau đó, lại chấp nhận cuộc sống muôn vàn cay đắng; cô được giáo dục về lễ nghĩa nên có lúc rụt rè e lệ trước Kim Trọng, song lại có lúc mạnh mẽ, táo bạo *xăm xắm băng lối vườn khuya một mình* đến với người yêu. Người anh hùng Từ Hải nhưng cũng lãng mạn, đa tình... Nhân vật Hoạn Thư vốn bị không ít người đọc

bày tỏ thái độ gay gắt song nhìn cho kỹ, nói như Thích Nhất Hạnh, đây là nhân vật tiêu biểu cho thuyết nhân quả, tuy Hoạn Thư đánh ghen, hành hạ Thúy Kiều song nhờ biết điểm dừng, biết trân trọng tài tình của Thúy Kiều nên đã được Thúy Kiều tha bổng tại phiên tòa công lý. Nguyễn Du có cái nhìn mới, ông đưa con người vốn được thể hiện theo hình mẫu thánh nhân - quân tử về mặt đất, về phạm trù con người đời thường, con người phong phú, phức tạp, không dễ gì phân tuyến. Mọi cách đọc theo nguyên lý cấu trúc áp dụng vào nhiều nhân vật *Truyện Kiều* khó thích hợp.

Vài lời kết

Nghiên cứu văn học trung đại nói chung, *Truyện Kiều* nói riêng ở Việt Nam hơn một trăm năm qua diễn ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đồng hành cùng các lĩnh vực xã hội khác nhau, nghiên cứu văn học và nghiên cứu *Truyện Kiều* đều phát triển dưới ảnh hưởng, tác động khác nhau của các lý thuyết văn học, triết học khác nhau mà một số lý thuyết được chúng tôi dẫn ra ở trên chỉ là ví dụ. Ở đây, chúng tôi không có ý định xếp hạng lý thuyết nào cao hơn, lý thuyết nào thấp hơn. Không hện mà gặp, nhiều lý thuyết nhưng đều góp phần lý giải, tuy sự lý giải rất khác nhau, các ý kiến trái chiều, mâu thuẫn nhau về các nhân vật trong *Truyện Kiều*, giúp các thế hệ độc giả ngày càng hiểu sâu sắc hơn kiệt tác văn học này. Tin tưởng rằng, quá trình hội nhập này sẽ được các thế hệ nhà nghiên cứu, phê bình văn học tiếp tục duy trì và phát huy. Việc làm rõ hơn các hệ thống lý thuyết trên trong nghiên cứu văn học nước nhà, đặc biệt là những kiệt tác văn học đã làm được gì, cần làm gì thêm sẽ được nghiên cứu ở một số công trình tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Xuân Lít (biên soạn) (2007), *Hai trăm năm nghiên cứu - bản luận Truyện Kiều*, NXB Giáo dục, tr.396-1688.
- [2] Phạm Đan Quế (biên soạn) (2002), *Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều*, NXB Thanh niên, tr.53.
- [3] Trương Từ (2007), *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, in lại trong *Tuyển tập nghiên cứu, phê bình*, NXB Lao động và Trung tâm Ngôn ngữ văn hóa Đông Tây, tr.260-288.
- [4] Nguyễn Lộc (1999), *Văn học Việt Nam (mùa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX)*, NXB Giáo dục, tr.396-415.
- [5] Советская энциклопедия, Москва (1987), *Литературный энциклопедический словарь (Bách khoa thư văn học)*, mục từ Типическое (Cái điển hình), tr.440.
- [6] Phan Ngọc (2001), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, NXB Thanh niên, tr.119.
- [7] Trần Đình Sử, *Những thế giới nghệ thuật thơ*, dẫn theo Nguyễn